

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày: 05/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ B4 VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng.

Thẩm phán: Ông Bùi Đăng Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công D.

Bà Ngô Thị Thơm.

Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo Quyết D đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024, Quyết D hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐHPT-HS ngày 22/05/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng D, sinh ngày 20/07/1970. Nơi sinh: Xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Đăng B và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ là Phạm Thị H và 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt.*

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Trung Kiên – Luật sư Văn phòng luật sư Á Đông, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương; địa chỉ: số 15A Hồng Quang, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. *Có mặt.*

*** Bị hại:**

1. Anh Cao Ngọc T, sinh năm 1974 và chị Đinh Thị C, sinh năm: 1973; địa chỉ: 49B T, phường Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, *vắng mặt*.

2. Anh Nguyễn HY, sinh năm 1971 và chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn N, xã C, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, *vắng mặt*.

3. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1984; địa chỉ: Khu 5, thị trấn T, tỉnh Hải Dương, *vắng mặt*.

4. Anh Vũ Đình H1, sinh năm 1984 và chị Trần Thị L, sinh năm: 1983; địa chỉ: thôn L, xã L, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, *vắng mặt*.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Lương Thị B, sinh năm: 1956;

2. Anh Nguyễn Đăng B1, sinh năm: 1984;

3. Anh Nghiêm Trung T, sinh năm: 1973;

4. Ông Đặng Ngọc B2, sinh năm 1957;

5. Ông Phạm Văn B3, sinh năm 1968;

6. Ông Nguyễn Trọng S1, sinh năm 1967.

7. Anh Nguyễn Viết B4, sinh năm 1980

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng D là lái xe tải và có quen biết các anh Cao Ngọc T, Nguyễn HY, Nguyễn Văn S, Vũ Đình H1. Ngày 16/8/2018, các anh T, Y, S, H1 có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa và bị bắt quả tang, bị khởi tố, điều tra về hành vi “Đánh bạc”.

Khoảng tháng 11/2018, anh T, anh Y liên hệ và nhờ Nguyễn Đăng D “chạy án cho mình được hưởng án treo”, D đồng ý và bảo hết bao nhiêu tiền thì sẽ thông báo sau. Khoảng 01 tuần sau, tại quán nước của bà Lương Thị B, ở ngã tư Bến Hàn, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, D bảo anh Y, anh T: D sẽ lo cho anh Y, anh T ở giai đoạn Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm, mỗi người đưa trước cho D 50.000.000đồng. Anh Y, anh T đồng ý đưa cho D 100.000.000đồng (*mỗi người 50.000.000đồng*). Khoảng 10 ngày sau, D bảo anh Y, anh T số tiền chạy án treo là 186.000.000đồng/01 người (*trừ số tiền D đã nhận 50.000.000đồng/01 người*), mỗi người phải đưa cho D 136.000.000đồng. Do chưa đủ tiền nên anh Y và anh T đưa trước cho D 200.000.000đồng (*mỗi người 100.000.000đồng*), khoảng một tuần sau đưa nốt 72.000.000đồng (*mỗi người 36.000.000đồng*). Tổng số tiền D nhận của anh T, anh Y là 372.000.000đồng (*không có văn bản giao nhận*).

Tháng 3/2019, anh S, anh H1 liên hệ và nhờ D “chạy án treo”, D bảo với anh H1, anh S sẽ “chạy án treo” cho 02 người ở giai đoạn Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm, với chi phí là 80.000.000đồng/01 người, anh H1, anh S đồng ý. Tháng 3/2019, tại quán nước của bà B, D nhận của anh S, anh H1 160.000.000đồng (mỗi người 80.000.000đồng). Sau khi nhận tiền, D đưa 150.000.000đồng cho anh Nguyễn Viết B4 để nhờ đầu tư mua tiền kỹ thuật số, còn lại sử dụng chi tiêu cá nhân. Trước khi Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án đánh bạc, anh S, anh H1 nói với D là các anh không “chạy án treo” nữa và yêu cầu trả lại tiền. D đồng ý nhưng xin trả sau.

Ngày 10/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử, tuY phạt anh T, anh Y mỗi người 20 tháng tù. D hướng dẫn anh T, anh Y viết đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm để anh T, anh Y tin tưởng. Ngày 29/10/2019, trước khi Tòa án nhân dân tỉnh xét xử phúc thẩm vụ án Đánh bạc, không thấy D lo cho mình nên anh T, anh Y xin rút kháng cáo và yêu cầu D trả lại tiền.

Ngày 02/11/2019, tại quán cafe ở đường Thanh Niên, thành phố Hải Dương, anh H1, anh S yêu cầu D trả tiền và viết giấy biên nhận tiền, nội dung: *“Anh Vũ Đình H1 và anh Nguyễn Văn S có đề đạt với tôi trong sự việc hai anh đánh bạc bị bắt quả tang tại Công an thành phố Hải Dương. Tôi có nhận của 02 anh số tiền 160.000.000đ để lo giúp công việc nhưng trong quá trình tôi không lo việc cho hai anh nữa và tôi hẹn đến tháng 5/2020 sẽ hoàn trả lại số tiền trên. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm”*.

Ngày 02/12/2019, tại quán bia ở đường Thanh Niên, thành phố Hải Dương, anh T, anh Y yêu cầu D viết giấy biên nhận số tiền đã nhận của anh T, anh Y trước đó, nội dung: *“Tôi Nguyễn Đăng D - sinh năm 1970, trú tại Nam Hưng, Nam Sách, Hải Dương đã nhận của anh Nguyễn HY, Cao Ngọc T số tiền 372.000.000đ, hôm nay ngày 02/12/2019 trả lại cho người đại diện của anh Y, anh T 25.000.000đ....”*, khoảng 10 ngày sau trả B1 30.000.000đ (trả anh T, anh Y, mỗi người 27.500.000đ).

Tại Kết luận giám D số 4870 ngày 25/8/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chữ ký, chữ viết cần giám D trên mẫu ký hiệu A1, A2 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Đăng D trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 do cùng một người viết ra.

Sau khi đòi nhiều lần nhưng D không trả tiền nên ngày 06/6/2023, anh Y, anh T có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương; Ngày 11/6/2023 anh S, anh H1 có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSHD-P1 ngày 24/04/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đăng D về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy D tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khẳng D quá trình điều tra, truy tố, bị tự nguyện khai nhận hành vi của mình, không bị ai ép buộc phải khai nội dung gì không đúng diễn biến sự việc, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Nội dung sự việc và hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có chức năng, nhiệm vụ để giải quyết và quyết D cho các anh T, Y, S, H1 được hưởng án treo nhưng bị cáo đã hứa hẹn với họ là bị cáo giúp được nên họ đã tin tưởng, giao cho bị cáo nhiều lần với tổng số tiền 532.000.000đồng. Bị cáo bị truy tố, xét xử là đúng, bị cáo không bị oan. Bị cáo đã bồi thường và tác động gia đình bồi thường cho những người bị hại toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của họ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguY quyết D truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; TuY bố bị cáo Nguyễn Đăng D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng D từ 08 đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2023; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng và về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đặc biệt việc bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại và các bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi nhận tiền để chạy án của 4 bị hại là vi phạm pháp luật, đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN D CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận D như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết D tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy D của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết D của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết D của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Anh Vũ Đình H1 vắng mặt, nhưng đã có biên bản làm việc ủy quyền cho vợ là chị Trần Thị Liên tham gia tố tụng; Chị Liên, anh T và chị Chung, anh S và chị Lan vắng mặt nhưng đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh Y và chị Soan cùng những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp lời khai của các bị hại, người làm chứng; kết luận giám D và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/8/2018, các anh Nguyễn HY, Cao Ngọc T, Nguyễn Văn S, Vũ Đình H1 bị khởi tố, điều tra về tội Đánh bạc. Mặc dù không có thẩm quyền và không thể giải quyết cho những người trên được hưởng án treo khi Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương và Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử vụ án nhưng Nguyễn Đăng D đã nói, hứa hẹn với các anh Y, T, S, H1 có thể giúp với đối với anh Y và anh T, mỗi người chi phí là 186.000.000đồng; đối với anh S và anh H1, mỗi người là 80.000.000đồng. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2018 đến tháng 3/2019, D đã nhận của anh T và anh Y số tiền 372.000.000đồng; nhận của anh S và anh H1 số tiền 160.000.000đồng mục đích để lo cho 04 người trên được hưởng án treo khi Tòa án xét xử vụ án rồi chiếm đoạt số tiền này sử dụng cá nhân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của các bị hại. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân không có thẩm quyền và khả năng giải quyết cho các bị hại được hưởng án treo trong vụ án đánh bạc nhưng vẫn đưa ra thông tin gian dối, làm các bị hại tin tưởng bị cáo có thể giúp mình và đã nhiều lần chuyển tiền để bị cáo chiếm đoạt tổng số tiền là 532.000.000đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy D tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

Bị cáo đưa thông tin gian dối, chiếm đoạt của anh T và anh Y số tiền 372.000.000đồng vào tháng 11/2018; chiếm đoạt của anh S và anh H1 số tiền 160.000.000đồng vào tháng 3/2019. Mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, quy D tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo lần đầu phạm tội, nhân thân tốt. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường và tác động gia đình bồi

thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo tích cực ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19 được UBND xã Nam Hưng xác nhận; bị cáo có bố để được tặng thưởng B3 chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba; con gái bị cáo được Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương tặng nhiều Giấy khen, Ban chấp hành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy D tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có đủ căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết D mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp, thu nhập ổn D nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại đủ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản thiệt hại nào khác nên Hội đồng không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy D.

[8]. Về các vấn đề khác:

D khai sau khi nhận tiền của các anh Y, T, S, H1 đã đưa 380.000.000 đồng cho anh Nguyễn Viết B4 để lo chạy án. Kết quả điều tra chỉ có căn cứ xác D việc D đưa cho anh B4 150.000.000 đồng để nhờ anh B4 đầu tư mua tiền kỹ thuật số, anh B4 không biết số tiền này do D chiếm đoạt của các bị hại nên không có căn cứ xử lý đối với anh B4.

Đối với việc anh B4 và D nhiều lần lên Hà Nội gặp một số người tại khu vực gần sân vận động Mỹ Đình để tham gia mua bán, giao dịch tiền kỹ thuật số, sau đó bị thua lỗ hết số tiền trên; bị cáo D và anh B4 đều không biết những người mua bán tiền kỹ thuật số là ai, ở đâu nên không có căn cứ để thu hồi số tiền trên.

Đối với các anh Y, T, S, H1 đưa tiền cho D nhờ D lo chạy án treo, tuy nhiên D bị khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy D tại khoản 4 Điều 174 BLHS nên hành vi của các anh Y, T, S, H1 không có dấu hiệu tội phạm “Tội đưa hối lộ” hoặc tội phạm khác theo quy D của Bộ luật hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT D

1. Về tội danh: TuY bố bị cáo Nguyễn Đăng D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng D 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2023.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

5. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đăng D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy D của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT I- TANDTC;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu Tòa; Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Hằng

